TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Lệ H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Lệ H**, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm***: Chị Trần Thị Lệ H và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm An Nguyên, sinh ngày 30/11/2015. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung Phạm An Nguyễn cho chị Trần Thị Lệ H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Trần Thị Lệ H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Văn H không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015.

Anh Phạm Văn H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Trần Thị Lệ H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng, số tiền này được khấu trừ cho chị Hà trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Hà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003503, ngày 27/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Đ (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn